

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG
Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 02/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ái Thương và bà Đồng Thị Mây

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui và ông Nguyễn Duy Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 20/7/2024 đối với bị cáo: **Hoàng Huynh H** - sinh năm 1986; trú tại: **Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Hoàng Trung C** (đã chết) và bà **Đào Thị H1**; có vợ **Phạm Thị N** - sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị C1** – Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H**. Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:** Ông **Hoàng Văn K** – sinh năm 1948

Trú tại: **Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương**. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Lê Thị Thu H2** – Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1950, địa chỉ: **Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương**. Vắng mặt và có đề nghị xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Hoàng Văn Đ1**

- Ông **Hoàng Mạnh H3**

- Ông **Nguyễn Văn P**

(Ông **P**, ông **H3** có mặt. Ông **Đ1** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 10/10/2023, ông **Hoàng Văn K**, sinh năm 1948 ở **thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương** đi qua cổng nhà **Hoàng Huỳnh H4** (là hàng xóm với ông **K**), thấy không có ai nên đã tự ý vào hái ớt đem về để ngâm giấm ăn dần. Khoảng 20 giờ ngày 11/10/2023, **H4** sang nhà ông **K** hỏi về việc ông **K** lấy trộm ớt của nhà **H4**, hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Lúc này, ông **K** đang nằm trên giường, ông **K** cầm 01 ghế bằng inox màu trắng, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 25cm ở cạnh giường ném về phía **H4** nhưng không trúng, ghế rơi xuống đất, chân ghế bị rời ra khỏi vị trí ban đầu. Sau đó, **H4** dùng hai tay đấm nhiều cái vào người, mặt ông **K** làm ông **K** ngã ngửa ra giường, rồi dùng chân đạp nhiều lần vào ngực ông **K**, ông **K** giơ tay trái đỡ làm rách da cánh tay trái. Tiếp đó, **H4** đi ra khu vực bể nước nhà ông **K** nhặt 01 gậy gỗ hình chữ nhật kích thước (103x4x2)cm, cầm bằng tay phải, vụt liên tiếp vào bụng, hai chân ông **K** (từ đầu gối đến bàn chân) và vụt 01 cái về phía mặt ông **K** thì ông **K** giơ tay trái lên đỡ làm gậy bị gãy. Quá trình **H4** cầm gậy gỗ đánh ông **K**, **H4** bị cạnh của gậy cửa vào bàn tay phải gây ra 02 vết xước da. Ông **K** quỳ xuống xin **H4** đừng đánh thì **H4** không đánh nữa, ông **K** lên giường nằm. **H4** đắp chăn cho ông **K** rồi cầm gậy gỗ, ghế inox đã bị hỏng vụt ở đồng gạch cạnh nhà ông **K**, lấy nước rửa sạch vết máu trên nền nhà rồi đi về. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, ông **Hoàng Văn Đ1**, sinh năm 1941 (là hàng xóm của ông **K**) sang nhà ông **K** chơi, thấy ông **K** bị thương nên đã gọi ông **Hoàng Mạnh H3**, sinh năm 1953 (là em ruột ông **K**) và ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1962, đều ở cùng thôn đến đưa ông **K** đến **Trung tâm y tế huyện K** cấp cứu. Sau đó, ông **K** được chuyển điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh H** từ ngày 13/10/2023 đến ngày 23/10/2023 thì ra viện.

Tại Bệnh án ngoại khoa của **Trung tâm y tế huyện K** (vào viện hồi 13 giờ 16 phút, ra viện hồi 10 giờ 40 phút ngày 13/10/2023), thể hiện: Ông **Hoàng Văn K** bị đau đầu, sưng nề bầm tím hai hốc mắt; vết thương vùng thái dương phải kích thước (5x1)cm, hình chữ V; vết thương góc trong mắt phải khoảng 2cm, bờ nhám nhở; sưng đau trầy xước da mặt ngoài cẳng tay trái; đau tức ngực hai bên; sưng nề bong xước da cổ chân 2 bên; vết thương ngón I bàn chân phải, kích thước 4cm; đau tức hạ sườn phải. Chụp X-quang: Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương mác trái; hình ảnh mất liên tục cung sườn VIII, IX bên trái và V, VIII bên phải.

Tại Bệnh án ngoại khoa chấn thương - chỉnh hình của **Bệnh viện đa khoa tỉnh H** (vào viện hồi 16 giờ 38 phút ngày 13/10/2023, ra viện hồi 15 giờ ngày 23/10/2023), thể hiện: Ông **Hoàng Văn K** bị sưng nề, bầm tím vùng hàm mặt, cẳng tay 2 bên, cẳng bàn chân trái; vùng cẳng bàn tay 2 bên rách da kích thước 1-2cm thấm máu; vết thương vùng mặt, mu bàn chân đã khâu. Chụp X-quang: Gãy xương bàn V bàn chân trái; Gãy đốt 2 ngón I bàn chân phải. Theo dõi gãy cũ 1/3 dưới xương mác trái.

Tại Bản kết luận giám định số 388/KLTTCT ngày 20/12/2023 và các văn bản số 09/CV, 11/CV ngày 12/3/2024 của Trung tâm pháp y **Sở Y**, thể hiện: Trung tâm pháp y tiến hành khám cận lâm sàng, chụp X-quang cho ông **Hoàng Văn K** xác định: Ông **Hoàng Văn K** bị gãy cũ xương bàn V và đốt 1 ngón III

bàn chân trái, còn di lệch nhẹ; Gãy cũ đốt 1, 2 ngón I và đốt 1 ngón V bàn chân phải; Vài dải xơ do tổn thương cũ hai phổi. Gãy cũ xương sườn 6, 7, 8, 9, 10, 11 bên trái, đã can xương. Ngày 15/12/2023, cùng với bác sỹ **Lê Huy H5** - Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh **Bệnh viện đa khoa tỉnh H** đọc lại các phim chụp ngày 12/10/2023 của **Trung tâm y tế huyện K**, ngày 13/10/2023, 24/11/2023 của **Bệnh viện đa khoa tỉnh H** có kết quả: Gãy đốt 1, 2 ngón I và đốt 1 ngón V bàn chân phải; Gãy xương bàn V và đốt 1 ngón III bàn chân trái; Gãy xương sườn 5, 8 bên phải, xương 6, 7, 8, 9, 10, 11 bên trái đã can xương. Từ đó kết luận: Ông **Hoàng Văn K** bị chấn thương gãy xương sườn số: 6, 7, 8, 9, 10, 11 bên trái; số 5, 8 bên phải; gãy xương bàn V và đốt 1 ngón III bàn chân trái; gãy đốt 1, 2 ngón I và đốt 1 ngón V bàn chân phải, đã điều trị nội khoa, hiện ổn định, không ảnh hưởng vận động. 08 sẹo vết thương phần mềm vùng cung lông mày phải xuống đuôi mắt, đầu ngoài mi trên mắt phải, đầu trong mi trên mắt trái, mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái, mu bàn tay trái ở ô mô cái, đầu ngón I chân phải, mu bàn chân phải kích thước lớn, trung bình và nhỏ. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y1** quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông **Hoàng Văn K** tại thời điểm giám định được xác định như sau: Gãy xương bàn V chân trái, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%; Sẹo vết thương phần mềm vùng mi trên mắt trái kích thước nhỏ, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%; Sẹo vết thương phần mềm đầu ngoài mi trên mắt phải kích thước nhỏ, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 01%; Sẹo vết thương phần mềm cung lông mày phải xuống đuôi mắt kích thước nhỏ, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%; Sẹo vết thương phần mềm đầu trong mi trên mắt trái kích thước nhỏ, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 01%; Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước lớn, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%; 04 sẹo vết thương phần mềm mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, mu bàn tay trái, ngón I bàn chân phải kích thước nhỏ, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra mỗi sẹo là 01%; Gãy xương sườn số 6, 7, 8, 9, 10, 11 bên trái, số 5, 8 bên phải, được xác định tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra mỗi xương là 02%; Gãy đốt 1 ngón III bàn chân trái, gãy đốt 1, 2 ngón I và đốt 1 ngón V bàn chân phải, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra mỗi đốt là 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra được xác định theo phương pháp cộng của thông tư là 29%. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, ông **K** bị người khác dùng tay, chân, gây gỗ đánh gây ra là phù hợp. Thời điểm gây ra các thương tích của ông **Hoàng Văn K** xảy ra vào khoảng ngày 11/10/2023 là phù hợp.

Tại Công văn số 28/2024/CV-TA ngày 02/7/2024 Toà án nhân dân huyện Kim Thành đã yêu cầu **Trung tâm P** giải thích kết luận giám định thương tích đối với bị hại **Hoàng Văn K**. Toà án nhân dân huyện Kim Thành nhận được công văn số 30/CV ngày 16/7/2024 của **Trung tâm P** về việc giải thích kết luận

giám định thương tích của ông **Hoàng Văn K** và kết luận: Trong quá trình giám định, do tính chưa được chính xác đã kết luận là 29%, nay đính chính lại là 30%.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** đang quản lý 01 đoạn gậy gỗ màu nâu hình chữ nhật kích thước (103x4x2)cm, phần giữa đoạn gậy bị nứt gãy; 01 chân ghế hình tròn bằng ống kim loại inox đường kính 38 cm, trên chân ghế có 04 vòng ngựa màu đen, mỗi vòng nhựa đều dài 4,5 cm; 02 ống kim loại inox đều hình chữ “U” kích thước (40x33)cm, đều có đường kính 1,8cm tại vị trí đồng gạch (thu giữ khi xác định hiện trường), đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 17/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo **Hoàng Huynh H4** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Huynh H4** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Huynh H4** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ màu nâu hình chữ nhật kích thước (103x4x2)cm, phần giữa đoạn gậy bị nứt gãy; 01 chân ghế hình tròn bằng ống kim loại inox đường kính 38 cm, trên chân ghế có 04 vòng ngựa màu đen, mỗi vòng nhựa đều dài 4,5 cm; 02 ống kim loại inox đều hình chữ “U” kích thước (40x33)cm, đều có đường kính 1,8cm; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Bị cáo **H4** khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng tình với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, HĐXX xem xét hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 39 tháng tù. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Bị hại ông **K** trình bày:* Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản luận cứ bảo vệ quyền lợi cho bị hại, bà **Nguyễn Thị Thu H6** trình bày: Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm của bị cáo **H4**, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị HĐXX ra một bản án phù hợp thể hiện tính nhân

vấn. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên bị hại không có yêu cầu đề nghị gì. Vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra việc giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo **Hoàng Huỳnh H4** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 11/10/2023, tại nhà ông **Hoàng Văn K** ở thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn cá nhân, **Hoàng Huỳnh H4** đã dùng tay, chân, gây gổ (là hung khí nguy hiểm) đánh vào mặt và người ông **K**, làm ông **K** bị thương tích. Tại Bản kết luận giám định số 388/KLTTCT ngày 20/12/2023 và các văn bản số 09/CV, 11/CV ngày 12/3/2024 của Trung tâm pháp y **Sở Y** kết luận tổng tỉ lệ thương tích của bị hại **Hoàng Văn K** là 29%. Nhưng tại công văn số 30/CV ngày 16/7/2024 của **Trung tâm P** đã xác định lại thương tích của ông **K** là 30%. Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định: “đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*”. Do vậy xác định tỷ lệ thương tích của bị hại **Hoàng Văn K** là 30%, mức tỷ lệ trên vẫn thuộc quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo và bị hại là hàng xóm với nhau, chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà bị cáo đã đánh gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có lỗi vì đã có hành vi ném ghế vào bị cáo trước. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Hoàng Huỳnh H4** phạm tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo **Hoàng Huỳnh H4** về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo **H4** đánh gây thương tích cho ông **K**, ông **K** 75 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 500.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra việc giải quyết.

[7] Trong vụ án này, đối với hành vi trộm cắp ớt của ông **Hoàng Văn K**, ngày 16/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** kiểm tra và quản lý tại nhà ông **K** số ớt ông **K** chiếm đoạt của **H4**, cân tịnh được 150gam, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho **H4**. Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản **UBND huyện K** kết luận: 150gam ớt trị giá 4.500 đồng (bốn nghìn năm trăm đồng). Ngày 20/5/2024, **Công an huyện K** đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông **K** theo quy định của pháp luật là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[8] Đối với 02 vết xước da ở bàn tay của **Hoàng Huỳnh H4** do Hoàng tự gây ra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** không đặt ra việc giải quyết là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn gậy gỗ màu nâu hình chữ nhật kích thước (103x4x2)cm, phần giữa đoạn gậy bị nứt gãy là hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho ông **K**; đối với 01 chân ghế hình tròn bằng ống kim loại inox đường kính 38 cm, trên chân ghế có 04 vòng ngựa màu đen, mỗi vòng nhựa đều dài 4,5 cm; 02 ống kim loại inox đều hình chữ “U” kích thước (40x33)cm, đều có đường kính 1,8cm là tài sản của ông **K**, bà **T**. Ông **K**, bà **T** không đề nghị nhận lại các tài sản trên. Xét thấy các tài sản trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đề nghị xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333; của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Huỳnh H4** phạm tội: Cố ý gây thương tích
2. Xử phạt bị cáo **Hoàng Huỳnh H4** **04 (bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo **Hoàng Huỳnh H4**.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ màu nâu hình chữ nhật kích thước (103x4x2)cm, phần giữa đoạn gậy bị nứt gãy; 01 chân ghế hình tròn bằng ống kim loại inox đường kính 38 cm, trên chân ghế có 04 vòng ngựa màu đen, mỗi vòng nhựa đều dài 4,5 cm; 02 ống kim loại inox đều hình chữ “U” kích thước (40x33)cm, đều có đường kính 1,8cm.

*(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 31/7/2024 giữa **Công an huyện K** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).*

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ QLIHP
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

